

Bản án số: 180/2025/HS-ST
Ngày: 23-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HÀ N**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Bôi và ông Lương Văn Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hảo - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 11- Hà N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hà N tham gia phiên tòa:
Ông Dương Sơn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 164/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Đình Văn T, sinh năm 1983; Giới tính: Nam; Nơi thường trú và nơi ở: Đội 7, xã Ngọc H, thành phố Hà N; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Đình Văn Q và bà Nguyễn Thị S; Vợ: Nguyễn Thị Hồng X (đã ly hôn); Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện huyện Thanh T - H N xử phạt 12 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản (theo Bản án HSST số 61 ngày 22/4/2016 - đã xóa án tích). Năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh T - Hà N xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (theo Bản án HSST số 147 ngày 28/8/2020 - đã xóa án tích). Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 02 – Công an thành phố từ ngày 14/9/2025 cho đến nay (Có mặt).

N DUNG VỤ ÁN:

Đình Văn T là đối tượng đang điều trị nghiện ma túy Heroine tại Khoa tư vấn và điều trị nghiện chất - Trạm Y tế phường Định C, Hà N từ ngày 11/12/2024 và là đối tượng đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú (theo Quyết định số 156 ngày 21/8/2024 của UBND xã Ngọc H, thời hạn quản lý từ ngày 21/8/2024 đến 21/8/2026). Ngày 13/9/2025, T đến trung tâm cai nghiện để uống thuốc Methadone thì bị Công an phường Định C kiểm tra, thu mẫu nước tiểu để xét nghiệm chất ma túy, kết quả T dương tính với ma túy loại

Methamphetamine và Heroine, Công an phường Định C đã bàn giao T cho Công an xã Ngọc H tiếp tục xác minh, xử lý. Công an xã Ngọc H tiếp tục thu mẫu nước tiểu của T để giám định ma túy. Tại Bản kết luận giám định số 6013 ngày 19/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà N kết luận: "Trong mẫu nước tiểu của Đình Văn T thu ngày 13/9/2025 có tìm thấy ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại Methadone, ma túy loại Morphine và ma túy loại Codeine/."

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Đình Văn T khai nhận: Khoảng 20h00 ngày 06/9/2025, T gặp 01 người đàn ông không quen biết ở khu vực đội 7, xã Ngọc H, thành phố Hà N mua 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng rồi về nhà của T tại Đội 7, xã Ngọc H, Hà N sử dụng bằng hình thức chích. Tiếp đó, khoảng 23h00 ngày 09/9/2025, T đi đến nhà người đàn ông tên Hải ở làng Yên Nguu, xã Đại Thanh, Hà N và đưa cho Hải 300.000 đồng để mua ma túy đá. Hải mua ma túy về thì T và Hải cùng sử dụng tại nhà Hải. Sau đó T đi về nhà. Đến ngày 13/9/2025, T đến trung tâm cai nghiện để uống thuốc methadone (T được cấp thẻ điều trị số 1370 của Khoa tư vấn và điều trị nghiện chất (TTYT quận Hoàng Mai cũ) thì bị Cơ quan Công an xét nghiệm phát hiện dương tính với ma túy Methamphetamine và Heroine.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T vào ngày 06/9/2025, lời khai ban đầu T khai người đó tên là Dũng, nhà ở đội 7, xã Ngọc H, thành phố Hà N. Sau đó, T thay đổi lời khai, khai mua của 01 người đàn ông T không quen biết. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, xác minh lý lịch đối tượng tên Nguyễn Hữu D (có địa chỉ như trên), đồng thời cho T nhận dạng D. Kết quả T xác nhận Nguyễn Hữu D không phải là người đàn ông đã bán ma túy cho mình, về đặc điểm ngoại hình, Nguyễn Hữu D cũng không có đặc điểm giống đối tượng đã bán ma túy cho T. Do không có thông tin về nhân thân, lai lịch để xác minh con người cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với người đàn ông tên Hải, qua xác minh không có đối tượng nào tên Hải ở địa chỉ như T khai. Ngoài ra không còn thông tin gì về nhân thân, lai lịch của đối tượng H nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an TP. Hà N, Đình Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 27 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà N đã truy tố bị cáo Đình Văn T về tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 –Hà N giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đình Văn T phạm tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 256a

Bộ luật hình sự.

Đề nghị: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 32 đến 36 tháng tù. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tranh luận tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Không ai có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở N dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, bản kết luận giám định, phiếu kết quả xét nghiệm ma túy trong cơ thể, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ, đủ cơ sở kết luận:

Đình Văn T là đối tượng đang điều trị nghiện Heroine bằng thuốc thay thế Methadone tại Khoa tư vấn và điều trị nghiện chất - Trạm Y tế phường Định Công, Hà N từ ngày 11/12/2024 đến nay. Đồng thời cũng là đối tượng đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú (theo Quyết định số 156 ngày 21/8/2024 của UBND xã Ngọc H, thời hạn quản lý từ ngày 21/8/2024 đến 21/8/2026). Ngày 06/9/2025 và ngày 09/9/2025, T sử dụng trái phép chất ma túy heroine và ma túy "đá". Đến ngày 13/9/2025, khi T đến Trạm y tế phường Định Công để uống thuốc Methadone thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, thu mẫu nước tiểu để giám định. Kết quả: Trong mẫu nước tiểu của Đình Văn T có tìm thấy ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại Methadone, ma túy loại Morphine và ma túy loại Codeine./.

Đối chiếu với quy định của pháp luật, hành vi nêu trên của bị cáo Đình Văn Tuyền đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ

sung năm 2025). Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà N truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo là đối tượng đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy, lại đang điều trị cai nghiện ma túy bằng thuốc thay thế Methadone nhưng vẫn tiếp tục sử dụng ma túy, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, vi phạm các chính sách pháp luật về phòng chống ma túy, tác động xấu đến kinh tế, xã hội, an ninh trật tự, đạo đức, lối sống và sức khỏe của người khác, gây bức xúc trong xã hội, ma túy còn là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Để kịp thời đấu tranh phòng chống tội phạm, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài để bị cáo thấm thía với tội lỗi của mình mà trở về con đường lương thiện, đồng thời cũng là để làm gương cho những kẻ khác.

Về nhân thân: Bị cáo đã 02 lần bị xét xử về các tội xâm phạm sở hữu, tuy đã được xóa án tích nhưng thuộc trường hợp có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Khi lượng hình, xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên có thể giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, chứng tỏ sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T vào ngày 06/9/2025 và đối với người đàn ông tên Hải, cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng không có thông tin về nhân thân, lai lịch để xác minh con người cụ thể nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: **Bị cáo Đinh Văn T 30 (ba mươi) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 14/9/2025).

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đình Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà N;
- VKSND TP Hà N;
- VKSND khu vực 11 - HN;
- Công an thành phố Hà N;
- Phòng THADS khu vực 11- HN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trí Tuyền